TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 156/2019/QĐST-HNGĐ	*Yên Thành, ngày 28 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH – NGHỆ AN

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54; 55; khoản 1 Điều 59; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa thành ngày 20/5/2019 của Trung tâm hòa giải - đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An và Đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của các đương sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 224/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị H – sinh ngày 10/6/1983.

Trú tại: Xóm S, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Nguyễn Văn H1 – sinh ngày 08/10/1982.

Trú tại: Xóm 5, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào ngày 17/8/2005. Qúa trình chung sống hai bên không hòa hợp với nhau dẫn đến xích mích, cải vả. Nay vợ chồng đã sống ly thân hai bên không còn quan tâm, không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Thấy rằng, mâu thuẫn giữa

vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có với nhau một con chung là cháu Nguyễn Văn H2, sinh ngày 23/8/2004 (giới tính: nam). Chị H và anh H1 thỏa thuận giao cháu Nguyễn Văn H2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc con chung trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H1 đến khi có yêu cầu. Xét thấy thỏa thuận việc giao nuôi con chung của các bên là tự nguyện, không trái pháp luật cũng như đảm bảo cho con chung có điều kiện phát triển tốt nhất, do đó cần chấp nhận sự thỏa thuận trên.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 thỏa thuận chị H chịu toàn bộ lệ phí Dân sự sơ thẩm theo quy định. Sự thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, do đó cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1.

- Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Văn H2, sinh ngày 23/8/2004 (giới tính: nam) cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc con chung trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H1 đến khi có yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn H1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Lệ phí của chị H được tính trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0003709 ngày 21 tháng 5 năm 2019). Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND h.Yên Thành*
- *UBND xã V(ĐKKH)*
- *Lưu Hồ sơ việc dân sự.*

(Đã ký)

Ngô Sỹ Tiến